TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 363/2017/QĐST-DS

Quận 7, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 239/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1994; Địa chỉ: đường P, phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1967 (văn bản ủy quyền số 00007988, ngày 27/4/2017, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/8/2017).

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; Địa chỉ: đường M, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường M, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 02281, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/8/2017).

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1944; Địa chỉ: đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường M, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 02280, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/8/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1953; Địa chỉ: đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Bà Nguyễn Thị Thu H,

sinh năm 1977; Địa chỉ: đường M, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 02280, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/8/2017).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Địa chỉ: đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường M, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 02280, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/8/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Khắc B đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 05/5/2014 giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Khắc B với nội dung thỏa thuận là bà D chuyển nhượng cho ông B phần đất có diện tích: ngang 4m x dài hết phần ranh thửa đất chừa ra 4,5m đường đi thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 48, tọa lạc tại địa chỉ: đường M, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Khắc B đồng ý để cho bà Nguyễn Thị D trả số tiền:

+ Gốc: 375.000.000đ (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng)

+ Tiền bồi thường: 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng)

+ Tổng cộng 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Trả trong thời hạn 02 (hai) tháng hạn cuối vào ngày 30/11/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị D chưa thanh toán số tiền nói trên thì bà Nguyễn Thị D phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí sơ thẩm là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Bà Nguyễn Thị D phải chịu: 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Nguyễn Khắc B phải chịu: 6.500.000đ(sáu triệu năm trăm ngàn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Khắc B đã nộp theo biên lai số AA/2012/07400 ngày 05/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là 10.000.000đ (mười triệu đồng), hoàn lại cho ông Nguyễn Khắc B số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (….).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Hữu Đức